Mẫu (Form) NA8
Kèm theo Thông tư số 70/2026/TT-BCA
ngày 25 tháng 5 năm 2026

Ảnh – photo 2cm x 3 cm See notes (2)

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TẠM TRÚ (1)

INFORMATION FORM FOR A TEMPORARY RESIDENT CARD

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam

For temporary residence foreigners in Viet Nam

1. Họ tên (chữ in hoa): .....
Full name (in capital letters)
2. Giới tính: Nam □ Nữ □ 3. Sinh ngày.....tháng.....năm.....
Sex Male Female Date of birth (Day, Month, Year)
4. Quốc tịch gốc: ..... 5. Quốc tịch hiện nay (3): .....
Nationality at birth Current nationality
6. Nghề nghiệp/chức vụ: .....
Occupation/ position
7. Hộ chiếu số: ..... Loại: Phổ thông □ Công vụ □ Ngoại giao □
Passport Number Type: Ordinary Official Diplomatic
Cơ quan cấp: ……..... có giá trị đến ngày…../…/……
Issuing authority Expiry date (Day, Month, Year)
8. Địa chỉ cư trú, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam
Residential and business address before entering Viet Nam
Địa chỉ cư trú: .....
Residential address
Nơi làm việc: .....
Business address
9. Nhập cảnh Việt Nam gần nhất ngày: ...../...../..... qua cửa khẩu: ….....
Date of the latest entry into Viet Nam (Day, Month, Year) via entry port
Mục đích nhập cảnh: (4) .....
Purpose of entry
10. Được phép tạm trú đến ngày: ...../...../.....
Permitted to stay until (Day, Month, Year)
Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: .....
Temporary residential address in Viet Nam
11. Điện thoại liên hệ/Email: .....
Contact telephone number/Email
12. Nội dung đề nghị:
Requests
Cấp thẻ tạm trú có giá trị đến ngày...../...../.....
To issue a Temporary Resident Card valid until (Day, Month, Year)
Lý do: *(5)* .....
Reason(s)
Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.
I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.

Làm tại: ..... ngày .....tháng ….. năm .....
Done at date (Day, Month, Year)

Người đề nghị
The applicant
(ký, ghi rõ họ tên)
Signature and full name

Ghi chú/*Notes:*

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu và công văn bảo lãnh của cơ quan, tổ chức hoặc đơn bảo lãnh của thân nhân; nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú ký hiệu NG3).

Submit in person one completed application form enclosed with passport and the sponsoring application by the hosting organisation/ family relative at the Immigration Office or at the competent authority of the Ministry of Foreign Affairs (for those who are eligible for the Temporary Resident Card categorised as NG3).

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x 3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, không đội mũ, không đeo kính, trang phục lịch sự (01 ảnh dán vào tờ khai và 01 ảnh để rời).

Enclose 02 recently taken photos in 2cm x 3cm size, with white background, face looking straight, no hat, no glasses, polite clothes (one photo on the form and the other separate).

(3) Theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2025): "Trên lãnh thổ Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.". Theo quy định của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2023, năm 2025), công dân Việt Nam có nghĩa vụ: "Sử dụng giấy tờ xuất nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp để xuất cảnh, nhập cảnh.".

According to the provisions of Law on Vietnamese Nationality 2008 (amended and supplemented in 2014 and 2025) "Within the territory of Vietnam, the State of the Socialist Republic of Vietnam only recognizes Vietnamese nationality for Vietnamese citizens who also hold foreign nationality in relation to the competent authorities of Vietnam, except in cases where international treaties to which the Socialist Republic of Vietnam is a party provide otherwise.". According to the provisions of Law on entry and exit of Vietnamese citizens 2019 (amended and supplemented in 2023 and 2025), Vietnamese citizens have obligations: "Use entry and exit documents issued by competent agencies of Vietnam to make entry and exit.".

(4) Ghi rõ vào làm việc gì ở Việt Nam hoặc thăm người thân.

Specify business purpose in Vietnam or family visit purpose.

(5) Ghi rõ lý do: làm việc, lao động, đầu tư, học tập, thăm người thân,… và kèm theo giấy tờ chứng minh.

Specify the reasons whether it is business, labour, investment, study, family visit,... and enclose supporting documents.